

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST

Ngày: 10 - 3 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 864/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Xuân K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số E S, Khu phố E, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số D đường số C, Cư xá Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Lê Thị Thúy P, sinh năm 1996; HKTT: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

2. Ông Nguyễn Long H, sinh năm 1996; HKTT: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Bà Nguyễn Hồng A, sinh năm 1999; HKTT: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số D đường số C, Cư xá Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2024).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hoàng H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số B, đường H, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số B đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2024 của ông Lương Xuân K và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng A trình bày:

Vào tháng 4/2023, ông Lương Xuân K có chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Hoàng H1 mượn với tổng số tiền 100.000.000đồng, cụ thể như sau:

Ngày 14/4/2023: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 22/4/2023: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

(Việc chuyển tiền và giao nhận tiền không có giấy tờ gì). Sau đó, ông K đã rất nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H1 chuyển trả khoản tiền trên cho ông K nhưng bà H1 liên tục hứa hẹn và cuối cùng không thanh toán. Ngày 07/8/2024, tại địa chỉ 2 đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương - nơi tạm trú của bà H1, bà H1 đã ký Giấy nhận nợ và cam kết tiến độ thanh toán cho ông K như sau:

- Đối với nợ gốc:

Tháng 8 (từ ngày 20/8/2024 đến ngày 25/8/2024): thanh toán số tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Tháng 9 (từ ngày 20/9/2024 đến ngày 25/9/2024): thanh toán số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Tháng 10 (từ ngày 20/10/2024 đến ngày 25/10/2024): thanh toán số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tháng 11 (từ ngày 20/11/2024 đến ngày 25/11/2024): thanh toán số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Đối với lãi chậm trả: Tiền lãi chậm trả sẽ được tính theo dư nợ gốc giảm dần với mức lãi suất 10%/năm và được tính dựa trên số tiền nợ gốc và thời gian như sau: 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) tính từ ngày 15/4/2023; 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) tính từ ngày 25/4/2023.

Tuy nhiên, đến nay bà H1 vẫn chưa thanh toán số tiền nêu trên cho ông K. Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng H1 phải trả cho ông Lương Xuân K số tiền nợ gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Và thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm như sau:

- Đối với số tiền 50.000.000đồng, tạm tính từ ngày 15/4/2023 đến ngày 19/11/2024 là 8.013.699đồng,

- Đối với số tiền 50.000.000đồng tạm tính từ ngày 25/4/2023 đến ngày 19/11/2024: là 7.876.712 đồng

Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 19/11/2024 là 15.890.411đồng.

Tổng cộng là 115.890.411đồng (Một trăm mười lăm triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng H1 tại nơi cư trú. Căn cứ kết quả xác minh tại Công an phường P xác định bà Nguyễn Thị Hoàng H1 có đăng ký cư trú nhưng hiện không còn sinh sống tại địa chỉ: Số B, đường H, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đồng thời, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ số B đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng bà H1 không có mặt tại địa chỉ nêu trên và không có ai nhận thay văn bản. Do đó, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thời gian làm việc, thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả cho việc không cung cấp được chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật Tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là không chấp hành đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng H1, bị đơn có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Thị Hoàng H1 tại địa chỉ cư trú: Số B, đường H, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ kết quả xác minh tại Công an phường P xác định bà Nguyễn Thị Hoàng H1 không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Đồng thời, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ số B đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng bà H1 không có mặt tại địa chỉ nêu trên và không có ai nhận thay văn bản. Do đó, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian tham gia tố tụng và thời gian mở phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng H1 theo đúng quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Thị Hoàng H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Lương Xuân K căn cứ Giấy nhận nợ ngày 07/8/2024, thể hiện bà Nguyễn Thị Hoàng H1 có nợ ông K tổng số tiền 100.000.000đồng và có phương án thanh toán thành từng đợt, ở phần cuối có chữ ký và chữ viết tên của bà Nguyễn Thị Hoàng H1 và bên cho vay là ông Lương Xuân K nên có căn cứ xác định giữa bà H1 và ông K có giao kết hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu tiền lãi: Giấy nhận nợ ngày 07/8/2024 thể hiện bà H1 đề nghị trả tiền lãi chậm trả trên dư nợ gốc giảm dần với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên đây là hợp đồng vay có thỏa thuận lãi. Căn cứ thỏa thuận tại Giấy nhận nợ ngày 07/8/2024 thể hiện có hai mốc thời gian tính lãi đối với số tiền 50.000.000đồng tính từ ngày 15/4/2023 và số tiền 50.000.000đồng tính từ 25/4/2023. Tuy nhiên, cho đến nay, bà H1 không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã thanh toán số tiền gốc và lãi theo đúng thỏa thuận cho ông K nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả trên số tiền gốc 50.000.000đồng tính từ ngày 15/4/2023 và số tiền gốc 50.000.000đồng tính từ 25/4/2023. Cụ thể:

Đối với số tiền 50.000.000đồng tính từ 15/4/2023 đến 10/3/2025:
 $50.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 01\text{ năm } 10\text{ tháng } 23\text{ ngày} = 9.481.735\text{đồng}.$

Đối với số tiền 50.000.000đồng tính từ 25/4/2023 đến 10/3/2025):
 $50.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 1\text{ năm } 10\text{ tháng } 13\text{ ngày} = 9.344.749\text{đồng}.$

Tổng cộng: 18.826.484đồng.

[4] Quá trình tố tụng, bà H1 đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thời gian tham gia tố tụng, thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà H1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh đã trả số nợ trên cho ông K, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H1 phải trả số tiền nợ gốc 100.000.000đồng và tiền lãi chậm trả là 18.826.484đồng cho ông K.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H1 phải chịu theo quy định pháp luật. Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Xuân K đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng H1 có nghĩa vụ trả cho ông Lương Xuân K tổng số tiền 118.826.484 đồng (Một trăm mười tám triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 07/8/2024 Trong đó:

- Nợ gốc: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
- Nợ lãi chậm trả đối với nợ gốc 50.000.000 đồng tính từ ngày 15/4/2023 đến ngày 10/3/2025 là 9.481.735 đồng.
- Nợ lãi chậm trả đối với nợ gốc 50.000.000 đồng tính từ ngày 25/4/2023 đến ngày 10/3/2025 là 9.344.749 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng H1 phải nộp số tiền 5.941.324 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng).

- Ông Lương Xuân K không phải chịu án phí sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.854.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003182 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân

